TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2026/HS-ST
Ngày 17 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Chẻo Lao U.

ông Tống Văn Chiên.

Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Tiến Tùng – Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Lò Xuân Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu, xét xử rút kinh nghiệm trực tiếp công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2026/TLST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo: **Lò Văn N**; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh ngày 20/03/1966; tại Lai Châu; nơi cư trú: Bản T, xã N, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn A, (đã chết) và con bà: Lò Thị Í, (đã chết); Vợ: Lò Thị L, sinh năm: 1966; Con: bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bị bắt bị tạm giam từ ngày 17/12/2025, tại Phân trại tạm giam P, Công an tỉnh L đến nay; có mặt.

Bị hại: chị Lò Thị P, sinh năm 1969; địa chỉ: bản P, xã N, tỉnh Lai Châu; vắng mặt có lý do.

Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Phạm Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: bản P, xã N, tỉnh Lai Châu; vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: chị Lò Thị L1, sinh năm 1967; địa chỉ: bản P, xã N, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Trần Văn H1, là Luật sư, ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

Người Phiên dịch cho bị cáo: anh Vi Văn Q, sinh năm 1986; địa chỉ: bản T, xã N, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ, ngày 24/11/2025, Lò Văn N đang ở trang trại của mình thuộc bản Tà Tủ, xã N, tỉnh Lai Châu thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định của mình, N chuẩn bị 02 túi nilon, 01 bao tải xác rắn màu vàng và 01 con dao, rồi một mình đi bộ đến khu vực ruộng thuộc bản C, xã N, tỉnh Lai Châu để trộm cắp trâu, giết mổ lấy thịt mang về lán trang trại của để sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N đến khu vực đồi, ruộng của ông Quàng Văn H2, sinh năm 1975, thuộc bản C, xã N, tỉnh Lai Châu, N phát hiện một đàn trâu gồm 07 con đang thả rông, không có người trông coi, quản lý. Ngảnh tiến lại gần thì 06 con trâu đã chạy đi, còn lại 01 con trâu cái khoảng 05 tuổi, lông màu đen. Ngảnh tiến lại gần, dùng túi nilon và dây rừng bịt mồm trâu làm trâu ngạt thở, kiệt sức và chết, sau đó dùng dao lọc da, cắt một phần thịt đùi sau chân trái cho vào bao tải, phần trâu còn lại để lại tại hiện trường rồi đi về lán trại. Về đến lán, Ngảnh rửa thịt, giặt đồ, chia thịt để sử dụng và bảo quản, còn lại khoảng 0,5 kg thịt trâu chưa chế biến. Chiều ngày 25/11/2025, N mang số thịt này đến trước cửa siêu thị A1 thuộc bản P, xã N bán cho chị Phạm Thị H, sinh năm 1981, trú tại bản Pậu, xã N với giá 120.000 đồng, nói dối là thịt trâu của gia đình. Số tiền bán thịt, N đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/11/2025, bà Lò Thị P, sinh năm 1969 trú tại bản Phiêng Quang, xã N, tỉnh Lai Châu, đến Cơ quan Công an xã N, tỉnh Lai Châu trình báo về việc con trâu cái khoảng 05 tuổi của gia đình bị giết và bị lấy đi phần thịt đùi sau bên trái. Cơ quan Công an xã N đã tiến hành triệu tập Lò Văn N đến làm việc. Tại đây, Lò Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Công an xã N đã chuyển nguồn tin tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1416 ngày 08/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản xã N, kết luận: 01 con trâu cái 05 tuổi, lông màu đen, trâu phát triển bình thường, không bị khuyết tật trước khi bị giết mổ có giá trị 18.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 107/CT-VKSKV3 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân khu vực 3- Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn N, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N, thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu đã truy tố là đúng quy định của pháp luật, không oan và không sai.

Bị hại chị Lò Thị P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đều không có ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; về phần trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lò Văn N, phạm tội: "Trộm cắp tài sản" ; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N, từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam; Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173; Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lò Văn N đã bồi thường số tiền: 22.000.000 đồng cho người bị hại bà Lò Thị P, bà P đồng ý và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 con dao nhọn, phần lưỡi dao bằng kim loại, có chiều dài 29 cm, chỗ rộng nhất 5,2 cm, phần cán dao bằng gỗ, có chiều dài 16 cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo dài tay màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc nồi bằng kim loại, có đường kính 20 cm, chiều cao 10 cm, đã qua sử dụng; 01 lọ nhựa màu trắng, có đường kính 11cm, chiều cao 15 cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc bao tải xác rắn màu cam, đã qua sử dụng; 01 ống tre hình trụ, có chiều dài 61 cm, đường kính 11cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần đùi ngố, màu xanh da trời, đã qua sử dụng. Đây là những vật chứng của vụ án, do không có giá trị và không sử dụng được; đối với con trâu cái khoảng 05 tuổi đã bị giết, đùi sau chân trái đã bị xẻ lấy thịt; thu giữ 4,05 kg thịt trâu tại lán trang trại của Lò Văn N, đều là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình bà Lò Thị P. Ngày 25/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ tài sản trên cho gia đình bà Lò Thị P là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống thuộc vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Bị cáo Lò Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền là 22.000.000 đồng cho gia đình bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt bổ sung và án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đặc biệt khó khăn; không có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên toà, bị cáo Lò Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 24/11/2025, tại khu vực đồi, ruộng thuộc bản C, xã N, tỉnh Lai Châu, bị can Lò Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu cái khoảng 05 tuổi, trị giá 18.000.000 đồng, là tài sản của gia đình bà Lò Thị P, sinh năm

1969, trú tại bản P, xã N, tỉnh Lai Châu, với mục đích giết trâu, lấy thịt để sử dụng và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thì bị Cơ quan CSĐT phát hiện, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Lò Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách bất hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có thịt trâu để sử dụng dần cho cá nhân và gia đình, cũng như muốn có tiền để lấy tiền tiêu xài cho cá nhân, bằng mọi thủ đoạn để có tài sản, bị cáo Lò Văn N đã lợi dụng sự sơ hở, sự mất cảnh giác từ việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút, dùng mọi thủ đoạn nhằm chiếm đoạt 01 con trâu cái, khoảng 05 tuổi, trị giá 18.000.000 đồng, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại Lò Thị P, sau đó giết mổ lấy thịt mang về lán trang trại của gia đình mình nhằm mục đích sử dụng dần và bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phát hiện, thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn N, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lò Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Bị cáo Lò Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền là 22.000.000 đồng cho gia đình bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn. Ngoài ra bị hại, Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 con dao nhọn, phần lưỡi dao bằng kim loại, có chiều dài 29 cm, chỗ rộng nhất 5,2 cm, phần cán dao bằng gỗ, có chiều dài 16 cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo dài tay màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc nồi bằng kim loại, có đường kính 20 cm, chiều cao 10 cm, đã qua sử dụng; 01 lọ nhựa màu trắng, có đường kính 11cm, chiều cao 15 cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc bao tải xác rắn màu cam, đã qua sử dụng; 01 ống tre hình trụ, có chiều dài 61 cm, đường kính 11cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần đùi ngố, màu xanh da trời, đã qua sử dụng. Đây là những vật chứng của vụ án, do không có giá trị và không sử dụng được; đối với con trâu cái khoảng 05 tuổi đã bị giết, đùi sau chân trái đã bị xẻ lấy thịt; thu giữ 4,05 kg thịt trâu tại lán trang trại của Lò Văn N, đều là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình bà Lò Thị P. Ngày 25/11/2025, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ tài sản trên cho gia đình bà Lò Thị P là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lò Văn N đã bồi thường số tiền: 22.000.000 đồng cho người bị hại bà Lò Thị P, bà P đồng ý và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn N là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, phường T cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về ý thức tự bảo về tài sản của cá nhân, gia đình trên địa bàn.

* Các vấn đề liên quan: Đối với chị Phạm Thị H, sinh năm 1981, trú tại bản Pậu, xã N đã mua 0,5 kg thịt trâu với giá 120.000 đồng của N. Kết quả điều tra xác định chị H không biết số thịt trâu mua của N là do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 , Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đối với bị cáo.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lò Văn N, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lò Văn N 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 17/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu huỷ: 01 con dao nhọn, phần lưỡi dao bằng kim loại, có chiều dài 29 cm, chỗ rộng nhất 5,2 cm, phần cán dao bằng gỗ, có chiều dài 16 cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo dài tay màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc nồi bằng kim loại, có đường kính 20 cm, chiều cao 10 cm, đã qua sử dụng; 01 lọ nhựa màu trắng, có đường kính 11cm, chiều cao 15 cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc bao tải xác rắn màu cam, đã qua sử dụng; 01 ống tre hình trụ, có chiều dài 61 cm, đường kính 11cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần đùi ngố, màu xanh da trời, đã qua sử dụng. Đây là những vật chứng của vụ án, do không có giá trị và không sử dụng được.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 13/ 3/2026 giữa Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Lai Châu*).

4. Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3- Lai Châu;
- CQCSĐT CA tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS CA tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3- Lai Châu;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu- Khu vực Phong Thổ;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ; Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn